

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc,
tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân
sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6788/STC-NS ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 158/NQ-HĐND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau tại Công văn số 8288/UBND-NC ngày 31 tháng 5 năm 2026 về việc xây dựng dự thảo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp nhận thấy, Sở Tài chính tham mưu xây dựng dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết) đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, phù hợp với nội dung cụ thể của văn bản.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng

Qua xem xét nội dung của dự thảo Nghị quyết, đối chiếu với các chủ trương, đường lối của Đảng, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng.

4. Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

a) Về tính hợp Hiến, hợp pháp: Đối chiếu nội dung của dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật, thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp.

b) Về tính thống nhất của hệ thống pháp luật: Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật, gồm các căn cứ: “*Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030*”.

Đối chiếu các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn lực bảo đảm thi hành Nghị quyết

Qua xem xét nội dung đề nghị của cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết và Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành. Sở Tư pháp nhận thấy cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã dự kiến cụ thể nguồn lực đảm bảo việc thi hành sau khi Nghị quyết được ban hành.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự thủ tục soạn thảo văn bản

- Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-

CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản: Dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng dự thảo, gửi thẩm định theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và hồ sơ xây dựng văn bản theo quy định.

7. Ý kiến của Cơ quan thẩm định

Để dự thảo Nghị quyết được ban hành chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ một số nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cụ thể như sau:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Tại căn cứ ban hành văn bản: Đối với các văn bản được sửa đổi, bổ sung đề nghị điều chỉnh theo hướng ghi thêm trước văn bản sửa đổi, bổ sung cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” cho phù hợp và thống nhất (*bỏ các từ “đã được”, “một số điều theo”, “một số điều tại”*).

- Tại Điều 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh” vào sau cụm từ “hàng năm” để đảm bảo chặt chẽ và thống nhất với nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg; đề nghị bỏ cụm từ “đồng thời” và cụm từ “Cà Mau” vì thừa.

- Điều 3

+ Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4: Đề nghị rà soát, bám sát nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 để quy định cho đầy đủ, chặt chẽ.

+ Tại khoản 6: Đề nghị rà soát, bám sát nội dung quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 và điểm c khoản 1 Mục II Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để quy định cho đầy đủ, chặt chẽ. Đồng thời, làm rõ cơ sở quy định đối với nội dung “Dành dự phòng 10% ...” để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định và bố trí nội dung đoạn này thành một khoản hoặc một điểm cho chặt chẽ.

- Điều 4

+ Tại khoản 1: Đề nghị bỏ cụm từ “thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công” vì tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã quy định “*Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan*”; chuyển cụm từ “quy định tại Điều 3 Nghị quyết này” tại điểm a vào sau cụm từ “thứ tự ưu tiên phân bổ vốn” cho phù hợp; Đối với nguyên tắc

cụ thể tại Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát nội dung quy định tại Điều 5 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg, Điều 9 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 để điều chỉnh, bổ sung cho đầy đủ và thống nhất theo quy định.

+ Tại điểm a khoản 2: Đề nghị bỏ 01 cụm từ “bao gồm” vì thừa; về căn cứ xác định số liệu người dân tộc thiểu số dự thảo quy định “*Số người dân tộc thiểu số được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp*”, nhưng đối với nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg lại quy định “*Số người dân tộc thiểu số của các địa phương để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 do Cục Thống kê cung cấp*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá lại việc lấy số liệu cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh khác so với cơ quan quản lý chuyên ngành trung ương quy định, việc này có đảm bảo tính chính xác và đồng bộ với số liệu làm căn cứ xác định so với trung ương hay không, để điều chỉnh cho chặt chẽ, thống nhất. Ngoài ra, đối với nội dung quy định về “số liệu làm căn cứ xác định để tính điểm” đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, xem xét bổ sung nội dung quy định “*trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính, các chỉ tiêu được điều chỉnh theo nguyên tắc cộng số học của các chỉ tiêu trước điều chỉnh địa giới hành chính*” để đảm bảo bao quát và thống nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg.

+ Tại điểm b khoản 2: Đề nghị rà soát điều chỉnh cho thống nhất các cụm từ “tỷ lệ hộ nghèo đa chiều” với “tỷ lệ hộ nghèo”, cụm từ “số thu ngân sách” với “Thu ngân sách”; về căn cứ xác định số liệu thu ngân sách dự thảo quy định “*Số thu ngân sách được xác định căn cứ vào số liệu do Thuế tỉnh cung cấp*”, nhưng đối với nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg lại quy định “*Số thu nội địa (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu xổ số) để tính điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 do Thủ tướng Chính phủ giao*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá lại việc lấy số liệu làm căn cứ xác định của tỉnh khác so với quy định căn cứ xác định của trung ương, việc này có đảm bảo tính chính xác và đồng bộ với số liệu làm căn cứ xác định so với trung ương hay không, để điều chỉnh cho chặt chẽ, phù hợp.

+ Tại điểm c khoản 2: Đề nghị bổ sung cụm từ “Điểm của tiêu chí” vào trước cụm từ “diện tích đất” và cụm từ “tỷ lệ che phủ rừng” tại trước các Bảng cho đầy đủ; đề nghị xem lại nội dung viện dẫn “*Nghị quyết số 1688/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*” điều chỉnh cho chính xác số, ký hiệu của văn bản và thực hiện điều chỉnh kỹ thuật viện dẫn đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị quyết số 187/2025/NQ-CP. Đồng thời, đề nghị xem lại đánh giá sự phù hợp của nội dung quy định về căn cứ để xác định diện tích đất tự nhiên quy định tại điểm này với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định “*Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính điểm được xác định căn cứ vào số liệu năm 2024 Cục Thống kê công bố, trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính, chỉ tiêu diện tích đất tự nhiên của các địa phương được điều chỉnh theo nguyên tắc cộng số*

*học chỉ tiêu diện tích đất tự nhiên của các địa phương trước điều chỉnh địa giới hành chính” nhưng dự thảo lại quy định “Diện tích đất tự nhiên được **xác định theo Nghị quyết số 1688/NQ- UBTWQH15** ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.*

+ Tại điểm d khoản 2: Đề nghị điều chỉnh thay cụm từ “ngày 30/12/2025” thành cụm từ “ngày 30 tháng 12 năm 2025”, bổ sung cụm từ “Xã đặc biệt khó khăn” thành “Xã đặc biệt khó khăn khu vực III” cho rõ; đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung đối với tiêu chí “xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ” vì qua rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ban hành nhiều Quyết định về việc công nhận xã an toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (*Quyết định số 01844/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025, Quyết định số 02003/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025, Quyết định số 02461/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 483/QĐ- UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026, Quyết định số 1697/QĐ- UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026, Quyết định số 2134/QĐ- UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026*) để đảm bảo đầy đủ, thống nhất theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg.

+ Ngoài ra, đối với các định mức để xác định số điểm của từng tiêu chí đề nghị cơ quan soạn thảo có nội dung trình bày cơ sở quy định để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Khoản 3: Tại nội dung cụ thể của Điều đề nghị bổ sung cụm từ “phân bổ vốn” vào sau cụm từ “Tổng số điểm” cho đầy đủ, thống nhất.

+ Tại tên khoản 4: Đề nghị xác định lại “tính định mức vốn phân bổ” hay “tính mức vốn phân bổ” để điều chỉnh đảm bảo thống nhất với nội dung cụ thể của Điều.

+ Tại đoạn đầu khoản 4: Đề nghị thay cụm từ “theo 04 tiêu chí nêu trên” thành cụm từ “theo quy định tại khoản 3 Điều này”, thay cụm từ “đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường” thành cụm từ “giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho cấp xã” cho rõ.

+ Tại điểm a khoản 4: Đề nghị thay cụm từ “đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường” thành cụm từ “giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho cấp xã” cho rõ.

+ Tại điểm b khoản 4: Đề nghị xem lại các cụm từ “**Tổng số vốn** đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường”, “Tổng số vốn đầu tư công **trung hạn** giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường” nghiên cứu, điều chỉnh cho chính xác và thống nhất; tại ý thứ 2 “Trên cơ sở...” đề nghị bỏ cụm từ “nêu trên”, đề nghị xem cụm từ “sẽ giao”, “sẽ rà soát” điều chỉnh cho phù hợp ngôn ngữ văn bản quy phạm; về việc quy định “phân bổ bổ sung trong năm 2030”, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá lại sự phù hợp, thống nhất của nội dung này, vì tại khoản 6 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “*Dành dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương theo từng*

nguồn vốn để xử lý những vấn đề phát sinh trong kỳ kế hoạch trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Khoản vốn dự phòng chưa phân bổ chỉ được sử dụng khi bảo đảm được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước”; tại đoạn “(Kèm theo Bảng tính điểm chi tiết của từng xã, phường)” và tính điểm chi tiết của từng xã, phường ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát phạm vi được giao xác định lại nội dung này có thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết hay không để điều chỉnh cho chặt chẽ.

+ Ngoài ra, đề nghị rà soát, điều chỉnh thay cụm từ “tổng số điểm từng xã, phường”, “tổng số điểm của từng xã, phường” thành cụm từ “tổng số điểm phân bổ vốn của từng xã, phường” để đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Từ ngữ chỉ nội dung giống nhau phải được sử dụng thống nhất trong toàn bộ văn bản*”.

- Tại Điều 5: Đề nghị rà soát các văn bản có liên quan (nếu có) đã ban hành trước đây của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu bổ sung nội dung xử lý để đảm bảo tính chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất.

b) Đối với dự thảo Tờ trình

- Tại tên dự thảo: Đề nghị bổ sung cụm từ “trên địa bàn tỉnh Cà Mau” vào sau cụm từ “2026 - 2030” thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết.

- Tại khoản 1 Mục I: Đề nghị thay căn cứ thứ 2 thành “*Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15*”.

- Về thể thức trình bày: Đề nghị rà soát, điều chỉnh đảm bảo thống nhất theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, trong đó: Tại tên dự thảo đề nghị thay cụm từ “Đề nghị ban hành” thành cụm từ “Dự thảo”; tại phần mở đầu đề nghị thay cụm từ “*Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ... cụ thể như sau*” thành cụm từ “*Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau*”; tại khoản 1, khoản 2 Mục IV điều chỉnh thành 01 khoản và bố cục nội dung thành các điểm; Tại phần kết đề nghị bổ sung cụm từ *Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” vào trước cụm từ “Ủy ban nhân dân kính trình”; thay cụm từ “*(kèm theo các văn bản có liên quan)*” thành cụm từ *(xin gửi kèm theo: ...)*”.

c) Đối với dự thảo Bản so sánh, thuyết minh

Đối với nội dung tại cột Thuyết minh đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ những nội dung được kế thừa, những nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ so với các nội dung đã quy định trước đây, nhất là nội dung quy định về xác định số điểm của từng tiêu chí, phương pháp tính định mức quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo “Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau” đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- GD Sở;
- Phòng XDKT&TDTHPL(Tr);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL, 01.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử